

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 03/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Chính – Hiệu trưởng trường THCS Hòa An;

+ Bà Huỳnh Thị Minh Hải – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện PH.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Lê Trọng H** (tên gọi khác: H Bánh), sinh năm 2002 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Mỹ 1, xã Hòa P, huyện TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1974; có 01 em sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Ngọc Ph**, sinh ngày 11/11/2003 (tính đến ngày xét xử bị cáo 17 tuổi 11 tháng 22 ngày tuổi) tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố PT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có 02 người chị; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ph:** Luật sư Nguyễn Ninh –Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ph và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (cha mẹ của bị cáo), cư trú tại: Khu phố PT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên, đều vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Chị Hà Thị Ngọc Q, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn P2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Đinh Thị Hồng X, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị C Ch, sinh năm 2003; cư trú tại: Thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2005; cư trú tại: Thôn Suối Cau, xã Sơn Hà, huyện SH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp cho chị L:** Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1977, bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; cư trú tại: Thôn SC, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên, đều vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn CP, xã HTĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lương TS, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn Đông, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Trần Kim Thanh T, sinh năm 2001; cư trú tại: Khu phố PT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

6. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn Mỹ, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên, đều có mặt tại tòa.

**Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lê Đức T, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 22/3/2021 và ngày 04/4/2021, Lê Trọng H rủ Lê Ngọc Ph thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện PH.

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 22/3/2021, Lê Trọng H lấy băng keo đen dán vào biển số xe mô tô 78C1-060.74 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng do H đứng tên sở hữu thành biển số 78G1-888.74 rồi điều khiển xe chở Lê Ngọc Ph đi từ huyện TH đến đường ĐH22 thuộc xã Hòa Trị, huyện PH, đi theo hướng Đông-Tây tìm tài sản để cướp giật. Khi đến đoạn Km02+500m thuộc thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện PH, thấy chị Đinh Thị Hồng X đang điều khiển xe mô tô 78F7-5214 lưu hành theo hướng ngược chiều, trên tay cầm điện thoại Samsung A21, H điều khiển xe quay lại đi song song, cùng chiều, áp sát vào xe của chị X còn Ph ngồi sau dùng tay giật lấy điện thoại Samsung A21 của chị X rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, H và Ph đến cửa hàng điện thoại TS của ông Lương TS thuộc thôn Phước Thành Đông, xã HP, huyện TH bán được 800.000 đồng, chia mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, H tháo biển số xe 78C1-060.74 ra khỏi xe mô tô của H rồi điều khiển chở Ph mang theo bình xịt hơi cay đi từ TH đến đường ĐH22 thuộc xã Hòa Trị, huyện PH đi theo hướng Đông-Tây tìm tài sản để cướp giật. Khi đến đoạn Km05+700m đường ĐH22 thuộc thôn Phụng Tường 2, xã Hòa Trị, huyện PH, thấy chị Hà Thị Ngọc Quân điều khiển xe mô tô biển số 78E1-303.30 chở chị Nguyễn Thị Bích Liên đang lưu hành theo hướng ngược chiều trên tay chị Quân đang cầm điện thoại di động Samsung J7 Prime, H điều khiển xe quay lại đi song song, cùng chiều, áp sát vào xe của chị Quân còn Ph ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Samsung J7 Prime của chị Quân rồi tăng ga bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Ph sợ chị Quân đuổi theo nên dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng của chị Quân. Sau đó, H và Ph đem điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại TS bán được 800.000 đồng, chia mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 12/4/2021 và số 29/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: Điện thoại Samsung A21 có giá trị 3.825.000 đồng, điện thoại Samsung J7 Prime có giá trị 2.350.000 đồng.

Vật chứng vụ án, đồ vật thu giữ: Đang tạm giữ 01 xe mô tô 78C1-060.74, giấy đăng ký xe mô tô 78C1-060.74, 01 Chứng minh nhân dân số 221517327 mang tên Lê Trọng H, 01 điện thoại di động OPPO Reno 2F; đã trả lại chủ sở hữu điện thoại Samsung J7 Prime.

Phản dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đinh Thị Hồng X 3.825.000 đồng, bị hại Hà Thị Ngọc Q không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-PH ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Trọng H và Lê Ngọc Ph tội danh

“Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Lê Trọng H và Lê Ngọc Ph có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H và bị cáo Ph đều khai nhận Ph là người rủ rê đi cướp vụ ngày 04/4/2021.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị H xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Ph.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng T và bà Võ Thị Ngọc D xin được nhận lại xe mô tô biển số 78C1-060.74.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung truy tố như Cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê Trọng H, Lê Ngọc Ph phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo, điều 91, 101 đối với bị cáo Ph; riêng bị cáo H áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021; xử phạt bị cáo Lê Ngọc Ph từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm tù 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Xử lý vật chứng: Trả lại 01 Chứng minh nhân dân số 221517327 mang tên Lê Trọng H, 01 điện thoại di động OPPO Reno 2F cho bị cáo Lê Trọng H vì không liên quan đến hành vi phạm tội; trả 01 xe mô tô 78C1-060.74, giấy đăng ký xe mô tô 78C1-060.74 do bị cáo Lê Trọng H đứng tên cho cha mẹ của bị cáo là ông Lê Trọng T, bà Võ Thị Ngọc D.

Bị cáo Lê Trọng H thống nhất nội dung truy tố, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát không tranh luận, bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Ph trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật truy tố, xét xử đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS để quyết

định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử bị cáo với mức tù từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Kiểm sát viên phát biểu tranh luận, đối đáp với người bào chữa không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo Ph.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lê Trọng H và Lê Ngọc Ph, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PH được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Ngày 22/3/2021, Lê Trọng H rủ rê Lê Ngọc Ph và ngày 04/4/2021, Lê Ngọc Ph rủ rê Lê Trọng H cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. H có hành vi điều khiển xe mô tô 78C1-060.74 bất ngờ quay đầu xe, chạy song song và áp sát vào xe mô tô do chị Đinh Thị Hồng X và chị Hà Thị Ngọc Q điều khiển để bị cáo Lê Ngọc Ph ngồi phía sau dùng tay nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị X và chị Q đang cầm trên tay, sau đó nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Ph dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng của chị Q nhằm mục đích để tẩu thoát. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21 của chị Đinh Thị Hồng X trị giá 3.825.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime của chị Hà Thị Ngọc Q trị giá 2.350.000 đồng. Tổng giá trị H và Ph chiếm đoạt là 6.175.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 BLHS 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.



Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và mang tính đồng phạm. Bị cáo Lê Trọng H là người rủ rê vụ cướp thứ nhất, dùng phương tiện là xe mô tô, dán biển số xe và tháo biển số xe trước khi thực hiện hành vi nhằm che dấu tội phạm; bị cáo Ph là người rủ rê vụ cướp thứ hai, và là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng tay giật và chiếm đoạt tài sản, đồng thời bị cáo còn có hành vi xịt bình hơi cay nhằm tẩu thoát. Vai trò phạm tội của các bị cáo là như nhau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Khi phạm tội, các bị cáo Lê Trọng H và bị cáo Lê Ngọc Ph sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và dùng bình xịt hơi cay để tẩu thoát nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại X xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo 02 lần thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Riêng bị cáo H có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo Ph là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Tại thời điểm phạm tội là ngày 22/3/2021, bị cáo Lê Ngọc Ph được 17 năm 4 tháng 11 ngày tuổi; ngày 04/4/2021 bị cáo Lê Ngọc Ph được 17 năm 4 tháng 23 ngày tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung, mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F, đã qua sử dụng và chứng minh nhân dân số 221517327 là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Trọng H. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, HĐXX giải quyết trả lại cho bị cáo Lê Trọng H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 78C1-060.74 do bị cáo Lê Trọng H đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô. Tuy nhiên, nguồn gốc tài sản là do cha mẹ của bị cáo mua, chỉ cho bị cáo đứng tên để tiện việc đi lại và là phương tiện sử dụng chung cho gia đình. Ông T, bà D là cha mẹ của cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có đơn xin nhận lại tài sản, có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tuyên trả lại cho ông Toàn, bà Diễm như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đinh Thị Hồng X 3.825.000 đồng, bị hại Hà Thị Ngọc Quân đã nhận lại tài sản; bị hại X và Quân không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H và bị cáo Lê Ngọc Ph phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Trọng H.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc Ph.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2021.

**3. Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng H một điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F, đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân số 221517327.

Trả lại cho ông Lê Trọng T, bà Võ Thị Ngọc D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 78C1-060.74 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 78C1-060.74 đứng tên bị cáo Lê Trọng H.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án huyện PH).*

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Trọng H và Lê Ngọc Ph, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- CA huyện PH;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Nhật**